

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 195/2020/KDTM-PT

Ngày: 24/03/2020

V/v: “Tranh chấp hợp đồng kinh
tế”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Ông Lê Công Toại**

Các thẩm phán: **Ông Ngô Văn Dũng**

Bà Trương Thị Thảo

Thư ký phiên tòa: **Bà Nguyễn Thị Thanh Hồng** – Thư ký Tòa án nhân dân
Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh: **Bà Phùng Thị
Lan** – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 03 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí
Minh, số 26 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh,
xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 162/2019/TLPT-KDTM ngày 24
tháng 12 năm 2019 về việc: “Tranh chấp hợp đồng kinh tế”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 94/2019/KDTM-ST ngày 28/10/2019 của Tòa
án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 451/2020/QĐ-PT ngày 25/02/2020,
giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty Trách nhiệm Hữu hạn A

Trụ sở: 2A4 Chung cư V đường N, Phường T, Quận B, Thành phố Hồ Chí
Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Anh H – sinh năm 1979; Chức
danh: Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn N – sinh năm 1974; CMND
số 022737099, do Công an TP.HCM cấp ngày 04/04/2014. (Theo Hợp đồng ủy
quyền ngày 22/4/2019).

Địa chỉ: đường T, Phường M, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bị đơn:

2. 1. Công ty Cổ phần T Tây Ninh.

Trụ sở: Tổ 7, Khu phố 4, thị trấn C, huyện T, tỉnh Tây Ninh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Đăng H – sinh năm 1975; CMND số 964887736, do Công an TP. Cần Thơ cấp ngày 03/03/2005. Chức danh: Tổng giám đốc.

2.2. Công ty Cổ phần T .

Trụ sở: 57 đường B, Phường Y, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hồ H – sinh năm 1962; Chức danh: Giám đốc; CMND số 023665838, do Công an TP.HCM cấp ngày 27/05/2014.

2.3. Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Một thành viên T Đắc Lắc.

Trụ sở: Km 110, Quốc lộ 14, xã E, huyện H, tỉnh Đắc Lắc.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hồ Công T – sinh năm 1987; Chức danh: Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Hồ H – sinh năm 1962; CMND số 023665838, do Công an TP.HCM cấp ngày 27/05/2014.

(Theo Giấy ủy quyền ngày 07/10/2019).

Địa chỉ: Trụ sở: 57 đường B, Phường Y, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh

3. Người kháng cáo: Công ty Trách nhiệm Hữu hạn A

(Các đương sự có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm:

-Nguyên đơn – Công ty TNHH A (sau đây gọi tắt Công ty A/Nguyên đơn) đại diện ông Nguyễn Văn Nhân trình bày như sau:

Ngày 12/10/2015, Công ty Cổ phần T (sau đây gọi tắt Công ty T) và Nguyên đơn ký Biên bản thỏa thuận với mục đích Nguyên đơn sẽ góp vốn cho Công ty T thu mua, sản xuất và xuất khẩu tinh bột sắn mà Công ty T đã ký với đối tác nước ngoài nhằm đảm bảo nguồn vốn lưu động cho Công ty T thực hiện các hợp đồng xuất khẩu. Việc sản xuất và xuất khẩu do Công ty T tự chịu trách nhiệm, Nguyên đơn không liên quan đến quá trình sản xuất của Công ty T.

Trên cơ sở Biên bản thỏa thuận ngày 12/10/2015, ngày 20/9/2017 Công ty T đề nghị Nguyên đơn ký Hợp đồng góp vốn số 1704/AT-TV với Công ty Cổ phần T Tây Ninh (sau đây gọi tắt T Tây Ninh), theo đó Nguyên đơn góp vốn 13.189.000.000 đồng. Ngày 21/8/2018, T Tây Ninh chuyển trả cho Nguyên đơn 500.000.000 đồng (499.317.350 đồng tiền lãi từ ngày 18/10/2017 đến ngày

21/8/2018 và 682.650 đồng phí mở LC). Ngày 19/11/2018 T Tây Ninh có Biên bản cam kết trả nợ cho Nguyên đơn nhưng không thực hiện theo đúng cam kết.

Ngày 24/01/2019 T Tây Ninh, Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Một thành viên T Đắc Lắc (sau đây gọi tắt T Đắc Lắc), Công ty T cùng ký Biên bản cam kết trả nợ cho Nguyên đơn, nội dung xác nhận số nợ là 13.189.000.000 đồng và cam kết cùng chịu trách nhiệm trả nợ gốc, lãi cho Nguyên đơn theo tiến độ từ ngày 31/01/2019 đến ngày 31/12/2020 sẽ thanh toán dứt điểm 13.189.000.000 đồng nợ gốc và 3.650.433.951 đồng tiền lãi. Do T Tây Ninh, T Đắc Lắc và Công ty T đã vi phạm cam kết nên Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu phải liên đới thanh toán cho Nguyên đơn 13.189.000.000 đồng nợ gốc theo Hợp đồng góp vốn ngày 20/9/2017, Biên bản cam kết trả nợ ngày 24/01/2019 và lãi suất thỏa thuận theo Biên bản cam kết ngày 24/01/2019 tạm tính đến ngày 09/10/2019 là 2.774.720.917 đồng, trả một lần khi bản án có hiệu lực pháp luật. Tổng cộng: 15.963.720.917 (Mười lăm tỷ chín trăm sáu mươi ba triệu bảy trăm hai mươi ngàn chín trăm mười bảy) đồng.

-Ông Hồ Hạ (Hồ Công Cang) là Người đại diện theo pháp luật của Bị đơn – Công ty T và Người đại diện theo ủy quyền của T Đắc Lắc trình bày: Ông xác nhận T Tây Ninh, T Đắc Lắc và Công ty T có nợ Nguyên đơn 13.189.000.000 đồng theo Biên bản cam kết ngày 24/01/2019. Hiện nay T Tây Ninh không còn hoạt động, T Đắc Lắc chỉ là Công ty con của Công ty T nên Công ty T sẽ nhận trách nhiệm trả nợ gốc cho Nguyên đơn theo lộ trình như sau: Năm 2020 thanh toán 2.000.000.000 đồng; Năm 2021 thanh toán 3.000.000.000 đồng; Năm 2022 thanh toán 4.000.000.000 đồng; Năm 2023 thanh toán 4.189.000.000 đồng. Đối với số tiền lãi Công ty T xin không phải thanh toán.

-Ông Nguyễn Đăng Hải là Người đại diện theo pháp luật của Bị đơn – T Tây Ninh trình bày: Hiện T Tây Ninh chỉ còn cái tên, toàn bộ tài sản của Công ty đã bị Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam phát mãi, với phương án trả nợ của ông Hồ Công Cang, ông cùng chung ý kiến với ông Cang.

Tại Bản án sơ thẩm số 94/2019/KDTM-ST ngày 28/10/2019 của Tòa án nhân dân quận Tân Bình, tuyên xử:

1/. Chấp nhận một phần yêu cầu của Nguyên đơn - Công ty Trách nhiệm Hữu hạn A

Công ty Cổ phần T, Công ty Cổ phần T Tây Ninh, Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Một thành viên T Đắc Lắc có trách nhiệm liên đới trả cho Công ty Trách nhiệm Hữu hạn A 14.117.542.232 đồng (Mười bốn tỷ một trăm mười bảy triệu năm trăm bốn mươi hai ngàn hai trăm ba mươi hai đồng), bao gồm: 13.189.000.000 đồng (Mười ba tỷ một trăm tám mươi chín triệu đồng) nợ gốc và 928.542.232 đồng (Chín trăm hai mươi tám triệu năm trăm bốn mươi hai ngàn hai trăm ba mươi hai đồng) tiền lãi do chậm thanh toán.

2/. Về thời hạn thanh toán: Ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

3/. Về địa điểm thanh toán: Thi hành tại Chi cục Thi hành án Dân sự có thẩm quyền.

4/. Về án phí: Công ty Cổ phần T , Công ty Cổ phần T Tây Ninh, Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Một thành viên T Đắc Lắc phải chịu 122.117.542 đồng (Một trăm hai mươi hai triệu một trăm mười bảy ngàn năm trăm bốn mươi hai đồng) án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn A phải chịu 69.444.032 đồng (Sáu mươi chín triệu bốn trăm bốn mươi bốn ngàn không trăm ba mươi hai đồng) án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm được căn trừ vào 61.620.877 đồng (Sáu mươi một triệu sáu trăm hai mươi ngàn tám trăm bảy mươi bảy đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2018/0038401 ngày 09/5/2019 của Chi cục Thi hành án Dân sự quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh. Công ty Trách nhiệm Hữu hạn A còn phải nộp 7.823.155 đồng (Bảy triệu tám trăm hai mươi ba ngàn một trăm năm mươi lăm đồng) án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm.

5/. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của Công ty Trách nhiệm Hữu hạn A cho đến khi thi hành án xong, Công ty Cổ phần T , Công ty Cổ phần T Tây Ninh, Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Một thành viên T Đắc Lắc còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

6/. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án Dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về quyền kháng cáo, kháng nghị.

Ngày 12/11/2019 Nguyên đơn nộp đơn kháng cáo một phần bản án sơ thẩm về phần lãi suất. Lý do: bản án sơ thẩm không chấp nhận mức lãi suất các đương sự thỏa thuận là không đúng với quy định pháp luật. Yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa một phần bản án sơ thẩm về phần lãi suất mà các đương sự đã thỏa thuận; cụ thể buộc các Bị đơn liên đới thanh toán cho Nguyên đơn 13.189.000.000 đồng nợ gốc và tiền lãi từ ngày 18/10/2017 đến ngày xét xử sơ thẩm (28/10/2019) là 2.843.343.328 đồng. Tổng cộng gốc và lãi là 16.032.343.328 đồng, trả ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Đại diện Nguyên đơn: Giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và yêu cầu kháng cáo.
Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo, sửa một phần bản án sơ thẩm.

- Đại diện các bị đơn: đề nghị Hội đồng xét xử xử theo quy định pháp luật.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh- Bà Phùng Thị Lan- Kiểm sát viên, phát biểu có nội dung chính như sau: Nhận thấy Thẩm phán và Hội đồng xét xử phúc thẩm đã tuân thủ đúng thủ tục tố tụng, các đương sự thực hiện được quyền và nghĩa vụ tố tụng. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo của Nguyên đơn. Sửa một phần bản án sơ thẩm về phần lãi suất theo biên bản thỏa thuận của các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, phát biểu của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

Tại phiên tòa phúc thẩm, các đương sự thừa nhận nội dung trình bày của các đương sự được thể hiện trong bản án sơ thẩm là đúng; trong giai đoạn phúc thẩm các đương sự không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ mới. Xét, Tòa án nhân dân quận Tân Bình, thụ lý giải quyết tranh chấp về “hợp đồng kinh tế”, giữa Công ty Anh Tin/Nguyên đơn với Công ty T; T Tây Ninh; Thành Vũ Đắc Lắc /Bị đơn là đúng trình tự, thủ tục thẩm quyền. Sau khi xét xử sơ thẩm, Nguyên đơn nộp đơn kháng cáo trong thời hạn luật định nên đơn kháng cáo hợp lệ.

[2] Xét, yêu cầu kháng cáo của Nguyên đơn, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy: Căn cứ vào Hợp đồng góp vốn, Biên bản cam kết trả nợ đã ký thì các bên đều thống nhất mức lãi suất là 0,75%/tháng, thỏa thuận này của các đương sự là không trái quy định của pháp luật; cụ thể: tại Điều 357; Điều 466 và Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, quy định: “lãi suất thỏa thuận không được vượt quá 20%/năm của khoản tiền vay” và “trường hợp lãi suất theo thỏa thuận vượt quá lãi suất giới hạn được quy định tại khoản này thì mức lãi suất vượt quá không có hiệu lực”. Như vậy, với sự tự nguyện thỏa thuận của các đương sự mức lãi suất 0,75%/tháng, tức bằng 9%/năm là không trái với quy định của pháp luật như nêu trên.

[3] Bản án sơ thẩm không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn về phần lãi suất theo thỏa thuận của các đương sự trong trường hợp này là không chính xác, nên có căn cứ chấp nhận yêu cầu kháng cáo của Nguyên đơn, sửa một phần bản án sơ thẩm về phần lãi suất, cụ thể: các Bị đơn phải liên đới trả cho Nguyên đơn 13.189.000.000 đồng nợ gốc và tiền lãi tính từ ngày 18/10/2017 đến ngày xét xử sơ thẩm (28/10/2019) theo mức lãi suất 0,75%/tháng là 2.843.343.328 đồng. Tổng cộng gốc và lãi là 16.032.343.328 (Mười sáu tỷ, không trăm ba mươi hai triệu, ba trăm bốn mươi ba ngàn, ba trăm hai mươi tám) đồng. Ngoài ra, Hội đồng xét xử phúc thẩm, áp dụng Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao để xác định mức lãi suất nếu Bị đơn chậm thi hành án đối với số tiền phải trả cho Nguyên đơn nêu trên.

Do Hội đồng xét xử sửa một phần bản án sơ thẩm, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn, nên án phí sơ thẩm của các Bị đơn được xác định lại và người kháng cáo không phải chịu án phí phúc thẩm; hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí sơ thẩm và tiền tạm ứng án phí phúc thẩm cho Nguyên đơn theo quy định.

Các phần khác của bản án sơ thẩm không kháng cáo, kháng nghị đã phát sinh hiệu lực pháp luật, Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Khoản 2, Điều 308; Khoản 1, Điều 148; Điều 313 Bộ luật Tố tụng dân sự. Khoản 1, Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

- Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của Công ty TNHH A. Sửa một phần Bản án dân sự sơ thẩm số 94/2019/KDTM-ST ngày 28/10/2019 của Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh. Cụ thể:

Xử:

1/. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn - Công ty Trách nhiệm Hữu hạn A

Buộc các Bị đơn- Công ty Cổ phần T , Công ty Cổ phần T Tây Ninh, Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Một thành viên T Đắc Lắc có trách nhiệm liên đới trả cho Công ty Trách nhiệm Hữu hạn A, tổng cộng nợ gốc và lãi là **16.032.343.328** (Mười sáu tỷ, không trăm ba mươi hai triệu, ba trăm bốn mươi ba ngàn, ba trăm hai mươi tám) đồng; trong đó 13.189.000.000 đồng nợ gốc và tiền lãi tính từ ngày 18/10/2017 đến ngày xét xử sơ thẩm (28/10/2019) là 2.843.343.328 đồng.

Thanh toán ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật; tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (28/10/2019) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận tương ứng với thời gian chưa thi hành án nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2/. Về án phí sơ thẩm:

- Công ty Cổ phần T , Công ty Cổ phần T Tây Ninh, Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Một thành viên T Đắc Lắc phải liên đới chịu **124.032.343** (Một trăm hai mươi bốn triệu, không trăm ba mươi hai ngàn, ba trăm bốn mươi ba) đồng, nộp tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

- Hoàn trả lại cho Công ty Trách nhiệm Hữu hạn A **61.620.877** (Sáu mươi một triệu, sáu trăm hai mươi ngàn, tám trăm bảy mươi bảy) đồng, tiền tạm ứng án

phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí số: AA/2018/0038401 ngày 09/5/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

3/. Các đương sự không phải chịu án phí phúc thẩm; hoàn trả lại cho Công ty Trách nhiệm Hữu hạn A **2.000.000** (Hai triệu) đồng, tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp, theo Biên lai thu số: AA/2018/0039369 ngày 15/11/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- TAND quận Tân Bình;
- Cục THADS TP.HCM;
- Chi cục THADS quận Tân Bình;
- Các đương sự;
- Lưu.

Lê Công Toại

